TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 04/2018/QĐST-KDTM	*Hồng Bàng, ngày 22 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận, giải quyết xong tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản; nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu độc lập, theo quy định tại điểm c khoản 1và điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 23/2015/TLST-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2015 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Phố X, phường BN, Quận Y, Thành phố H;

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn N

Địa chỉ: Phố HL, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Quang P; ĐKHKTT: Phố TĐ, phường PHT, quận HB, thành phố Hải Phòng;

- Ông Vũ Văn T; địa chỉ: Phố ĐĐ, quận LC, thành phố Hải Phòng;

- Anh Trần Đại D; ĐKHKTT: Thôn QL, xã TH, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Khu B lô N, khu đô thị mới C, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 57.857.000 đồng (Năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi bày nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009548 ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Trả lại ông Vũ Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009737 ngày 05 tháng 11 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Trả lại anh Trần Đại D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 60.500.000 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009422 ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự nêu trên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Chung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).